

Số: 16 /KH-PGD&ĐT

Thanh Xuân, ngày 17 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2020-2021

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Công văn số 531/UBND-KGVX ngày 18/02/2020 về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2020-2021; Công văn số 1363/SGDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2020-2021; Công văn số 1523/SGDĐT-QLT ngày 19/5/2020 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc tuyển sinh vào lớp 6 chương trình thí điểm đào tạo song bằng và lớp 6 trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam năm học 2020-2021;

Căn cứ Đề án “Phát triển Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Xuân giai đoạn 2016-2020”; Số liệu điều tra cơ bản về trẻ trong độ tuổi trên địa bàn của UBND 11 phường trong quận; Báo cáo về cơ sở vật chất, giáo viên và đăng ký số lượng tuyển sinh năm học 2020-2021 của các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập và tư thực thuộc quận,

Phòng GD&ĐT xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 quận Thanh Xuân năm học 2020-2021 như sau:

1. Mục đích yêu cầu

1.1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

1.2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

1.3. Thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục và đào tạo quận Thanh Xuân giai đoạn 2016-2020”, giảm sĩ số từ 02 đến 03 học sinh ở mỗi lớp trong năm học mới 2020-2021 so với năm học trước ở mỗi cấp học. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: Tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp. Tăng số học sinh học 2 buổi/ngày ở cấp THCS.

1.4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

1.5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

1.6. Tổ chức tuyển sinh trực tuyến tại 100% các trường học trực thuộc quận theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nội.

2. Giao số lượng và phân tuyển tuyển sinh

2.1. Tuyển sinh vào các trường mầm non: Phân tuyển theo biểu 1 (*Phụ lục*).

Về số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 13 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp do số trẻ trên địa bàn đăng kí học vượt quá quy định tại Điều 13, số trẻ trong mỗi nhóm lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều này và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo ít nhất 1,5 m² cho một trẻ.

Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm khi đề cán bộ, giáo viên của trường tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1.

2.2. Tuyển sinh vào lớp 1: Phân tuyển theo biểu 2 (*Phụ lục*)

Ngoài việc phân tuyển như biểu số liệu cấp tiểu học, bổ sung thêm phân tuyển ở một số trường, cụ thể như sau:

- **Trường TH Đặng Trần Côn:** được tuyển số trẻ sinh năm 2014 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Bắc, thuộc tổ dân phố 1, 3, 5, 8, 10, 27, 29, 31, 32, 35; tổ 37 (khu Đại học Tổng hợp B, khu tập thể Học viện Báo chí và Tuyên truyền);

- **Trường TH Thanh Xuân Bắc:** được tuyển số trẻ sinh năm 2014 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Bắc, thuộc tổ dân phố 15, 16, 18, 19, 20, 23; tổ 37 (khu Đại học Tổng hợp A, C); Số trẻ thuộc các tổ dân phố đã chuyển về phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm (Tập thể Đại học Hà Nội 1, 2, 3; Trung học Nông nghiệp; Phòng cháy chữa cháy);

Sau khi tuyển hết số trẻ trên địa bàn phường Thanh Xuân Bắc, nếu còn chỉ tiêu trường báo cáo UBND quận, phòng GD&ĐT tiếp tục được tuyển số trẻ có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố số 36, 37 Khu dân cư Nam Thăng Long phường Nhân Chính (*khu vực giáp ranh trường TH Thanh Xuân Bắc*) đến hết chỉ tiêu được giao.

- **Trường TH Thanh Xuân Nam:** được tuyển số trẻ sinh năm 2014 có hộ khẩu tạm trú tại tổ dân phố số 1,4,6,13 (do nằm trong quy hoạch treo không được nhập khẩu), khu vực 364; trẻ có hộ khẩu tại tổ dân phố số 3 Tân Triều ở gần trường tuyển sinh; trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc các tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển) giáp ranh với trường;

- **Trường TH Hạ Đình:** được tuyển số trẻ sinh năm 2014 có hộ khẩu KT1 thuộc tổ 26 phường Thượng Đình; tổ 23, 24, 26, 27 phường Thanh Xuân Trung cùng phía đường Nguyễn Trãi với trường; số trẻ tổ 17, 18 phường Kim Giang (khu chung cư Five Star) được tuyển sinh vào học tại trường TH Hạ Đình nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường TH Nhân Chính:** được tuyển số trẻ sinh năm 2014 có hộ khẩu KT1 thuộc tổ dân phố 25 phường Thượng Đình giáp ranh với trường tuyển sinh được vào học tại trường TH Nhân Chính nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường TH Thanh Xuân Trung:** được tuyển số trẻ sinh năm 2014 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Trung, thuộc tổ dân phố 1, 2, 3, 8, 9, 15, 16, 21, 34, 35 (Trong đó có các khu chung cư Vinaconex 57 Vũ Trọng Phụng; Phú Gia - số 3 Nguyễn Huy Tưởng; Bohemia 25 Nguyễn Huy Tưởng; Rivera Park 69 Vũ Trọng Phụng; Mỹ Sơn - 62

Nguyễn Huy Tường; Vinapharm 60B Nguyễn Huy Tường; Khu nhà ở thấp tầng Bộ Công An 96 và 96B Nguyễn Huy Tường; 35 Lê Văn Thiêm; tòa 17T3, 17T4 và Thanh Xuân Complex số 6 Lê Văn Thiêm).

Số trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc khu dân cư số 17 (Tổ 27, 30); khu dân cư N1 (Tổ 47, 48, 50), N2 (Tổ 40, 41); khu dân cư Nam Thăng Long 1 (Tổ 31), khu dân cư Nam Thăng Long 3 (Tổ 33, 34) phường Nhân Chính tuyển sinh vào học tại trường TH Thanh Xuân Trung.

- **Trường TH Nguyễn Tuân:** được tuyển số trẻ sinh năm 2014 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Trung, thuộc tổ dân phố 4, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 21, 22, 23, 24, 26, 27 (Trong đó có các khu chung cư 47, 82, 90 Nguyễn Tuân, Sakura 47 Vũ Trọng Phụng, Spring 282 Nguyễn Huy Tường, 262 Nguyễn Huy Tường, Golden Land 275 Nguyễn Trãi);

- **Trường TH Phan Đình Giót:** Sau khi tuyển hết số trẻ trên địa bàn phường Thượng Đình, nếu còn chỉ tiêu trường báo cáo UBND quận, phòng GD&ĐT tiếp tục tuyển số trẻ có hộ khẩu KT1 ở tổ dân phố số 26 phường Nhân Chính (*khu vực giáp ranh trường TH Phan Đình Giót*) cho đến hết chỉ tiêu được giao.

* Hiệu trưởng các trường tiểu học trong quận tổ chức quán triệt tới 100% cán bộ, giáo viên; tăng cường kiểm tra, chịu trách nhiệm trước phòng GD&ĐT, UBND quận và Sở GD&ĐT Hà Nội nếu nhà trường có cán bộ, giáo viên tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1.

* Phân đầu tuyển sinh đảm bảo số học sinh/lớp theo kế hoạch tuyển sinh được giao. Trong quá trình tuyển sinh nếu vượt quá chỉ tiêu giao phải kịp thời báo cáo phòng GD&ĐT; Phòng GD&ĐT tổng hợp, báo cáo UBND quận và Sở GD&ĐT xin ý kiến chỉ đạo; đảm bảo học 2 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100%.

2.3. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS công lập: Phân tuyển theo biểu 3 (Phụ lục)

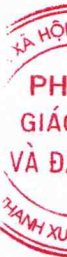
Ngoài việc phân tuyển như biểu số liệu cấp THCS, bổ sung thêm phân tuyển ở một số trường, cụ thể như sau:

- **Trường THCS Thanh Xuân Nam:** được tuyển số trẻ sinh năm 2009 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Nam, thuộc tổ dân phố 1, 2, 4, 6, 8. Trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc các tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển), trẻ thuộc xã Tân Triều giáp ranh với trường tuyển sinh vào học tại trường THCS Thanh Xuân Nam;

- **Trường THCS Nguyễn Lân:** được tuyển số trẻ sinh năm 2009 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Nam, thuộc tổ dân phố 9, 10, 11, 12, 13; Số trẻ thuộc xã Tân Triều giáp ranh với trường;

- **Trường THCS Hạ Đình:** được tuyển số trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc tổ 23, 24, 26, 27 phường Thanh Xuân Trung cùng phía đường Nguyễn Trãi với trường. Số trẻ tổ 17, 18 phường Kim Giang (khu chung cư Five Star) được tuyển sinh vào học tại trường THCS Hạ Đình nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường THCS Phan Đình Giót:** Sau khi tuyển hết số trẻ trên địa bàn phường Thượng Đình, nếu còn chỉ tiêu trường báo cáo UBND quận, phòng GD&ĐT để tiếp tục



tuyển số trẻ có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố số 9, 17 phường Nhân Chính (*khu vực giáp ranh trường THCS Phan Đình Giót*) cho đến hết chỉ tiêu được giao.

* Năm học 2020-2021 các trường THCS công lập có đủ điều kiện về CSVC phải tổ chức cho 100% số học sinh các lớp 6, 7 học 2 buổi/ngày, vận động học sinh lớp 8 học 2 buổi/ngày, phấn đấu đạt tỉ lệ 60%.

Ngày 15/8/2020, sau khi các trường tuyển sinh hết số lượng trẻ có hộ khẩu KT1 theo phân tuyến tuyển sinh, báo cáo phòng GD&ĐT xin ý kiến chỉ đạo của UBND quận về việc tuyển sinh tiếp đối với số trẻ có hộ khẩu còn lại trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Ngày 20/8/2020, sau khi kết thúc tuyển sinh, các trường báo cáo phòng GD&ĐT và UBND quận về phương án tổ chức dạy học năm học 2020-2021.

2.4. Tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS Thanh Xuân

2.4.1. Tuyển vào lớp 6 theo Đề án Thí điểm đào tạo chương trình song bằng THCS Việt Nam và chứng chỉ IGCSE Cambridge tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực hiện đúng Công văn số 1363/SGDĐT-QLT ngày 06/5/2020 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2020-2021; Công văn số 1523/SGDĐT-QLT ngày 19/5/2020 về việc tuyển sinh vào lớp 6 chương trình thí điểm đào tạo song bằng và lớp 6 trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam của Sở GD&ĐT Hà Nội năm học 2020-2021.

- Chỉ tiêu: 25 học sinh x 2 lớp = 50 học sinh;

- Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh: **Ngày 23/7/2020 (thứ năm)**

+ Buổi sáng: KTĐG môn Tiếng Anh: phần nghe (*Thời gian làm bài: 30 phút*); phần viết (*Thời gian làm bài: 45 phút*);

+ Buổi chiều: KTĐG môn Toán bằng Tiếng Anh (*Thời gian làm bài: 60 phút*)

2.4.2. Tuyển vào lớp 6 chất lượng cao

- Chỉ tiêu: 40 học sinh x 5 lớp = 200 học sinh;

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh hoặc bố, mẹ học sinh có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội;

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực

Điểm tuyển sinh = Điểm xét tuyển + Điểm kiểm tra (Tính hệ số 2)

+ Điểm xét tuyển: Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học, diện ưu tiên (nếu có) trường THCS Thanh Xuân xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10;

+ Điểm kiểm tra: là tổng điểm các bài kiểm tra, đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10;

+ Hình thức kiểm tra: Kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận;

+ Nội dung kiểm tra: Môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh thuộc chương trình giáo dục tiểu học, đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao;

+ Thời gian làm bài: 40 phút/bài kiểm tra.

- Hình thức tổ chức tuyển sinh:

+ Trường THCS Thanh Xuân: Chủ trì việc xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, phát hành đơn đăng kí dự tuyển, tính điểm xét tuyển, xét duyệt và thông báo kết quả trúng

tuyển theo đúng quy định tại Công văn số 1363/SGDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2020-2021.

+ Phòng GD&ĐT: Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh.

- Lịch kiểm tra: **Ngày 21/7/2020 (thứ ba)**

- Thời gian nhận hồ sơ trúng tuyển: Từ ngày 31/7/2020 đến ngày 03/8/2020.

2.5. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập

- Không quy định địa bàn tuyển sinh, các trường có thể tuyển học sinh trên địa bàn và học sinh từ các địa bàn khác có nguyện vọng vào học tại trường;

- Tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học và hoàn thành cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống, bắt đầu từ ngày 17/7/2020 đến ngày 15/8/2020;

- Đối với các trường THCS ngoài công lập thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: Lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, đảm bảo hoàn thành chậm nhất ngày 10/7/2020;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh và cha mẹ học sinh, giải thích rõ ràng cho cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học. **Tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GD&ĐT Hà Nội.**

3. Phổ cập mầm non 5 tuổi và phổ cập tiểu học, THCS

- Mức phấn đấu huy động số trẻ trong độ tuổi đến nhà trẻ đạt trên 55%, mẫu giáo đạt 100%, ít nhất 85% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường và học đủ 2 buổi/ngày;

- Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Xuân phối hợp với các trường tiểu học, THCS trên địa bàn quận và chính quyền địa phương huy động 100% học sinh trong độ tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 và lớp 6;

- Để thực hiện phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS của quận, đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

4. Quy định về tuổi tuyển sinh và hồ sơ

4.1. Thực hiện đúng quy định về độ tuổi

- **Tuyển sinh vào các trường mầm non:**

Các trường tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo qui định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyển tuyển sinh được giao.

- **Tuyển sinh vào lớp 1:**

+ Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2014);

+ Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. **Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.**

- **Tuyển sinh vào lớp 6:**

+ Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: những HS đã hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Tuổi của HS vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2009);

+ Những trường hợp đặc biệt:

CHỦ
ĐIỀU
DU
O TA
IN - TP

* Những học sinh được học vượt lớp hoặc HS được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

* Học sinh là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

+ Học sinh không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

4.2. Hồ sơ nhập học gồm có:

- **Mầm non:**

+ Đơn xin học (theo mẫu);

+ Bản sao giấy khai sinh (kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Bản phôtô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

- **Lớp 1:**

+ Đơn xin học (theo mẫu);

+ Bản sao giấy khai sinh (kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Bản phôtô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận, huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

- **Lớp 6:**

+ Đơn xin dự tuyển vào THCS (theo mẫu);

+ Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học.

Trường hợp HS bị mất học bạ thì Giám đốc Sở GD&ĐT sẽ xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể;

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản phôtô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận, huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân HS như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong giấy khai sinh, hộ khẩu, học bạ (đối với lớp 6), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh: "Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu" sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho HS sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

5. Tổ chức tuyển sinh

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận thực hiện phương thức xét tuyển, theo tuyển tuyển sinh theo Kế hoạch của Phòng GD&ĐT được UBND quận phê duyệt; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến;

- Công bố công khai **phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh**, quy định **ngày tuyển sinh** tại các trường học và UBND 11 phường trong quận trước khi tuyển sinh 15 ngày. Hiệu trưởng các trường phối hợp với UBND các phường để thực hiện tốt công tác tuyên truyền về kế hoạch tuyển sinh trên hệ thống loa phát thanh của các phường, các trường, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Phòng GD&ĐT ban hành quyết định thành lập Tổ công tác hỗ trợ đăng ký tuyển sinh trực tuyến. Các trường phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh trực tuyến (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 01/7/2020.

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 03/8/2020;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/8/2020 đến hết ngày 06/8/2020;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/8/2020 đến hết ngày 09/8/2020;

* Từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020: Các trường tổng hợp số lượng học sinh đã đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/8/2020 đến hết ngày 15/8/2020.

Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định. Sau ngày 15/8/2020, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GD&ĐT; phòng GD&ĐT tổng hợp, báo cáo UBND quận. Căn cứ tình hình cụ thể của từng trường, phòng GD&ĐT báo cáo UBND quận cho phép trường được tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 18/8/2020 đến ngày 20/8/2020.

- Việc chuyển trường, học lại và tiếp nhận học sinh: Thực hiện đúng Hướng dẫn số 5483/SGDDĐT-QLT ngày 14/12/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc chuyển trường, học lại và tiếp nhận học sinh tiểu học, THCS.

Các nhà trường phải nghiêm túc thực hiện đúng quy định về số học sinh/lớp và số lớp đã được giao chỉ tiêu từ đầu cấp học.

6. Đối với các đơn vị trường học trong quận

6.1. Chủ động phối hợp với UBND các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021 của trường, báo cáo UBND quận thông qua phòng GD&ĐT. Tham dự đầy đủ hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GD&ĐT Hà Nội, phòng GD&ĐT tổ chức hướng dẫn.

6.2. Thông báo công khai tại trường, phường về **tuyển tuyển sinh** do UBND quận quy định, **thời gian tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh** và các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh.

6.3. Tuyên truyền, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

6.4. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến. ***Tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến của các trường là một trong các tiêu chí xét thi đua cuối năm học.***

6.5. Các trường thành lập Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GD&ĐT ban hành Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu

trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

6.6. Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang số liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh, sổ liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

6.7. Chủ động phối hợp với các phường làm tốt công tác tuyên truyền tới từng tổ dân phố, cụm dân cư về kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh của trường.

6.8. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh được tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng GD&ĐT.

6.9. Các trường THCS trong quận chọn cử một số học sinh lớp 8 năm học 2019-2020 tham gia hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến tại trường và các tổ dân phố.

Trong suốt thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ HS đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường; quan tâm thực hiện nghiêm túc các qui định về công tác phòng chống dịch bệnh.

7. Lịch thực hiện

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 18/5	Trường	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên eSAMS
Trước 12/6	Trường	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021 cho phòng GD&ĐT
18/6	Phòng GD&ĐT	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021 của quận về Sở GD&ĐT
Trước 24/6	Trường TH	Thu phiếu đăng kí nguyện vọng dự tuyển vào lớp 6SB
Trước 25/6	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường vào phần mềm eSAMS
Trước 27/6	Trường TH	Nộp phiếu đăng kí nguyện vọng dự tuyển vào lớp 6SB cho phòng GD&ĐT. Phòng GD&ĐT tập hợp nộp Sở GD&ĐT
Trước 1/7	Trường	Hoàn thành cấp mã số học sinh cho cha mẹ học sinh
17/7 - 15/8	Trường ngoài CL	Tổ chức tuyển sinh và hoàn thành cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống
16/7	Trường THCS có lớp 6SB	- Công bố danh sách đăng kí dự tuyển; - Trả học sinh phiếu báo dự kiểm tra, đánh giá năng lực.
19/7-21/7	Phòng, trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến
23/7	Sở GD&ĐT	Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực vào lớp 6 SB

31/7-3/8	Trường THCS	Công bố điểm xét tuyển, tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh lớp 6SB
Trước 7/8	Trường THCS CLC	Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao
1/8- 9/8	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến
13/8- 15/8	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến
17/8	Trường	Báo cáo phòng GD&ĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu
18/8- 20/8	Trường	Tuyển sinh bổ sung (nếu có)
25/8	Trường	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm
31/8	Phòng GD&ĐT	Nộp Sở GD&ĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh

8. Đề xuất, kiến nghị

8.1. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, tổng hợp số lượng giáo viên của các trường; tham mưu UBND quận tiếp nhận giáo viên đủ tiêu chuẩn về công tác tại các trường trong quận, hướng dẫn các trường còn thiếu giáo viên ký hợp đồng thỉnh giảng đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, kịp thời phục vụ các hoạt động dạy và học năm học 2020-2021.

8.2. Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Hướng dẫn các trường rà soát, thống kê và hoàn thành các thủ tục mua sắm trang thiết bị bổ sung các phòng học chuẩn bị cho năm học 2020-2021;

- Tham mưu UBND quận phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đầu tư cơ sở vật chất, cải tạo, sửa chữa các trường (nếu có).

8.3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục cải tạo, sửa chữa, xây mới các trường đảm bảo an toàn, chất lượng; thông tin để các trường kịp thời nắm bắt tình hình về tiến độ xây dựng, đề ra các giải pháp, phương án phù hợp tổ chức dạy học năm học mới 2020-2021.

8.4. Công an quận

- Hướng dẫn các trường thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, nâng cấp đường truyền Internet để đảm bảo kết nối ổn định hệ thống camera an ninh với điện thoại di động của Hiệu trưởng và Công an quận;

- Chỉ đạo Công an phường phối hợp với UBND phường xây dựng và triển khai phương án phân luồng chống ùn tắc giao thông, đảm bảo trật tự an toàn trường học trong thời gian tổ chức tuyển sinh.

8.5. UBND 11 phường

- Phối hợp với các trường làm tốt công tác tuyên truyền tới từng tổ dân phố, cụm dân cư về phân tuyến tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh của trường tạo sự đồng thuận trong nhân dân;

- Phối hợp với Công an quận, Công an phường và các nhà trường đảm bảo an ninh trật tự trường học, đặc biệt trong thời gian thực hiện công tác tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2020-2021. Phòng GD&ĐT yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS căn cứ vào Kế hoạch trên để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện khi có vấn đề vướng mắc kịp thời báo cáo phòng GD&ĐT để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận Thanh Xuân;
- Các trường công lập và tư thục trên địa bàn quận;
- UBND 11 phường
- Lưu VT.

TRƯỜNG PHÒNG

PHÒNG

GIÁO DỤC

VÀ ĐÀO TẠO

PHẠM GIA HỮU

PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Mai Trang

SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH CẤP MẦM NON
Năm học 2020 - 2021

TT	Trường MN	Phân tuyến tuyển sinh		Giao chỉ tiêu tuyển sinh																		Bình quân		
		Phường	Số liệu trẻ trong độ tuổi		Tổng số		Nhà trẻ				MG Bé				MG Nhỡ				MG Lớn					
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	Lớp	Học sinh	Chỉ tiêu giao		HS nhà trẻ cũ	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS nhà trẻ lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Bé lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Nhỡ lên	Tuyển mới	NT	MG
							Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh				
1	Tràng An	Thanh X. Bắc	817	1406	15	680	2	80	0	80	4	180	70	110	5	220	150	70	4	200	185	15	40	46
2	Thanh Xuân Bắc				20	741	3	100	0	100	5	170	69	101	6	230	198	32	6	241	241	0	33	37
3	Khương Đình	Khương Đình	941	1357	10	495	1	45	0	45	2	100	50	50	3	150	100	50	4	200	200	0	45	50
4	Ánh Dương				15	580	3	100	0	100	4	160	78	82	4	160	108	52	4	160	117	43	33	40
5	Khương Trung	Khương Trung	1026	1539	14	570	2	80	0	80	3	130	57	73	4	160	102	58	5	200	174	26	35	40
6	Sơn Ca	Kim Giang	1060	1618	20	750	2	70	0	70	5	180	80	90	6	220	180	40	7	280	280	0	35	37
7	Sao Sáng				17	616	3	100	0	100	5	180	62	118	5	180	103	77	4	156	128	28	33	36
8	Nhân Chính	Nhân Chính	1422	3095	12	530	1	45	0	45	3	130	0	130	4	180	120	60	4	175	141	34	45	44
9	Họa My				5	220	0	0	0	0	1	45	0	45	2	90	62	28	2	85	62	23	0	44
10	Hoa Hồng				10	480	2	90	0	90	2	100	75	25	3	145	105	40	3	145	134	11	45	48
11	Tuổi Thần Tiên				8	380	2	80	0	80	2	90	60	30	2	110	75	35	2	100	90	10	40	42
12	Phương Liệt	Phương Liệt	566	880	8	350	1	45	0	45	2	90	35	55	2	90	72	18	3	125	100	25	45	43
13	Thăng Long	Thượng Đình	805	1141	13	520	2	80	0	80	3	120	62	58	4	160	99	61	4	160	129	31	40	40
14	Tuổi Hoa	Thanh X. Nam	351	624	12	540	2	80	0	80	3	140	83	57	3	140	122	18	4	180	157	23	40	41
15	Thanh Xuân Nam				17	650	3	100	0	100	5	190	61	129	4	160	130	30	5	200	183	17	33	39
16	Ánh Sao	Hạ Đình	253	614	7	325	1	40	0	40	2	85	26	59	2	90	70	20	2	110	100	10	40	46
17	Tuổi Thơ	Thanh X. Trung	516	1184	7	250	1	40	0	40	2	70	45	25	2	70	52	18	2	70	66	4	40	35
18	Thanh Xuân Trung				13	580	2	80	0	80	3	135	80	55	4	180	136	44	4	185	180	5	40	45
19	Bình Minh				17	730	2	80	0	80	5	200	105	95	5	225	125	100	5	225	150	75	40	45
20	Mùa Xuân	Khương Mai	781	1446	9	340	2	60	10	50	2	80	36	44	2	80	63	17	3	120	102	18	30	40
21	Hoa Mai				6	235	1	30	0	30	1	40	25	15	2	80	45	35	2	85	80	5	30	41



TT	Trường MN	Phân tuyến tuyển sinh				Giao chỉ tiêu tuyển sinh																Bình quân		
		Phường	Số liệu trẻ trong độ tuổi		Tổng số		Nhà trẻ				MG Bé				MG Nhỡ				MG Lớn					
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	Lớp	Học sinh	Chỉ tiêu giao		HS nhà trẻ cũ	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS nhà trẻ lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Bé lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Nhỡ lên			Tuyển mới
							Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh				
22	Hoa Sen	Thượng Đình			3	75	0	0	0	0	1	25	8	17	1	25	14	11	1	25	13	12	0	25
23	Công ty 20	Phương Liệt			12	280	3	50	6	44	3	60	24	36	3	80	68	12	3	90	83	7	17	25
	Cộng công lập		8538	14904	270	10917	41	1475	16	1459	68	2700	1191	1499	78	3225	2299	926	83	3517	3095	422	36	41
1	Hoa Trà My	Nhân Chính			8	180	2	40	10	30	2	45	26	19	2	45	32	13	2	50	36	14	20	23
2	Công dân toàn cầu				10	205	3	60	40	20	2	40	30	10	3	60	45	15	2	45	45	0	20	21
3	Nắng Mai				5	88	2	24	7	17	1	20	8	12	1	22	14	8	1	22	16	6	12	21
4	Trải nghiệm - HOS				5	92	1	16	0	16	1	23	23	0	1	23	15	8	2	30	26	4	16	19
5	Mai Phương				5	81	2	30	15	15	1	18	12	6	1	18	13	5	1	15	10	5	15	17
6	Mỹ Mykinder				5	65	2	20	4	16	1	15	5	10	1	15	10	5	1	15	12	3	10	15
7	Trung tâm Hà Nội				8	130	3	35	9	26	2	34	26	8	2	36	18	18	1	25	24	1	12	19
8	STEAME Thanh Xuân 2				7	161	3	60	33	27	2	50	39	11	1	26	26	0	1	25	25	0	20	25
9	Sao Việt				6	120	2	35	16	19	2	40	20	20	1	25	20	5	1	20	18	2	18	21
10	Ha Na Home				4	75	3	55	16	39	1	20	0	20										
11	Những ngón tay bay	Th. Xuân Trung			20	373	8	121	52	69	4	81	81	0	5	94	94	0	3	77	77	0	15	21
12	STEAME Thanh Xuân 3				7	159	2	40	13	27	3	69	59	10	1	25	22	3	1	25	23	2	20	24
13	Quốc tế Mỹ Rosemont				7	115	2	30	15	15	2	35	25	10	2	30	13	17	1	20	15	5	15	17
14	Xanh Grenergy				7	95	2	20	8	12	2	25	13	12	2	30	14	16	1	20	14	6	10	15
15	Đô Rê Mi Plus				5	85	2	30	18	12	1	20	15	5	1	20	13	7	1	15	7	8	15	18
16	Bông Hồng	Th. Xuân Bắc			6	110	3	45	22	23	1	25	20	5	1	20	18	2	1	20	19	1	15	21
17	Mai Ca	Khương Trung			9	166	3	36	14	22	2	36	19	17	2	44	30	14	2	50	40	10	12	22
18	Hà Anh	Khương Mai			4	65	1	15	3	12	1	15	7	8	1	17	7	10	1	18	14	4	15	17
19	STEAME Thanh Xuân 1				9	175	5	85	53	32	2	40	33	7	1	25	25	0	1	25	20	5	17	23
20	Ngôi Nhà Trẻ Thơ				9	150	3	48	13	35	2	36	25	11	2	36	30	6	2	30	16	14	16	17
21	Hạt Giống	Kim Giang			9	205	3	50	16	34	3	75	57	18	2	50	50	0	1	30	30	0	17	25
22	HTC Phương Liệt	Phương Liệt			10	175	4	60	28	32	3	55	45	10	2	35	30	5	1	25	20	5	15	19
23	Hugokids	Khương Đình			7	107	2	25	13	12	2	30	20	10	2	30	24	6	1	22	20	2	13	16

TT	Trường MN	Phân tuyển tuyển sinh				Giao chỉ tiêu tuyển sinh																Bình quân		
		Phường	Số liệu trẻ trong độ tuổi		Tổng số		Nhà trẻ				MG Bé				MG Nhỡ				MG Lớn					
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	Lớp	Học sinh	Chỉ tiêu giao		HS nhà trẻ cũ	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS nhà trẻ lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Bé lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Nhỡ lên			Tuyển mới
							Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh			Lớp	Học sinh				
NT	MG																							
24	Vinschool R1	Thượng Đình			20	721	7	146	34	112	3	135	112	23	5	220	159	61	5	220	218	2	21	44
25	Vinschool R5				22	750	7	167	20	147	5	197	174	23	5	193	188	5	5	193	189	4	24	39
26	Hoa Kỳ				7	107	2	27	15	12	2	30	20	10	2	30	17	13	1	20	15	5	14	16
	Cộng tự thực				221	4755	79	1320	487	833	53	1209	914	295	49	1169	927	242	40	1057	949	108	17	24
	Toàn quận	11 phường			491	15672	120	2795	503	2292	121	3909	2105	1794	127	4394	3226	1168	123	4574	4044	530		

Thanh Xuân, ngày 17 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH XUÂN - HÀ NỘI
 Phạm Gia Hữu


 G
 JG
 AO
 HÀ NỘI

SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 1
Năm học 2020 - 2021

TT	Trường TH	Số phòng học	Số HS năm học 2019-2020		HS lớp 1 2019-2020			HS lớp 5, 2019-2020		Tuyển sinh năm học 2020 - 2021							Toàn trường		Ghi chú
										Phân tuyển TS năm học 2020 - 2021				Lớp 1					
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	HS/lớp	Số lớp	Số HS	Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
											Tổng số	KT1	KT khác						
1	Đặng Trần Côn	33	31	1839	7	370	53	5	330	Thanh Xuân Bắc	634	564	70	7	45	315	33	1824	
2	Thanh Xuân Bắc	28	26	1319	6	286	48	5	248					7	45	315	28	1386	
3	Thanh Xuân Nam	38	34	1816	8	356	45	6	327	Thanh Xuân Nam, Hạ Đình, Tân Triều giáp ranh	418	315	103	8	45	360	36	1849	
											TXN: 332	TXN: 229							
											HD: 55	HD: 55							
											TT: 31	TT: 31							
4	Hạ Đình	28	28	1242	6	281	47	5	239	Hạ Đình	275	231	44	6	45	270	29	1273	
5	Nhân Chính	31	28	1591	6	340	57	5	298	Nhân Chính	677	342	335	7	42	294	30	1587	Trẻ phường NC đi học quận khác nhiều
											456 trẻ sang TH TXT								
6	Phan Đình Giót	37	37	2177	7	402	57	8	436	Thượng Đình	434	387	47	10	45	450	39	2191	Kết thúc TS, trường b/c p/a tổ chức d.học năm học 2020-2021
7	Thanh Xuân Trung	36	35	1831	7	383	55	6	315	Thanh Xuân Trung, Nhân Chính	1114	949	165	7	45	315	36	1831	Trẻ phường NC đi học quận khác nhiều
											TXN: 658; NC: 456	TXN: 493; NC: 456							
8	Nguyễn Tuân	28	24	1025	7	323	46	3	111	Thanh Xuân Trung				7	45	315	28	1229	
9	Khuông Đình	39	36	2114	9	493	55	7	412	Khuông Đình	491	311	180	10	45	450	39	2152	
10	Kim Giang	45	39	2319	9	495	55	7	425	Kim Giang	625	479	146	10	45	450	42	2344	

TT	Trường TH	Số phòng học	Số HS năm học 2019-2020		HS lớp 1 2019-2020			HS lớp 5, 2019-2020		Tuyển sinh năm học 2020 - 2021					Toàn trường		Ghi chú		
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	HS/lớp	Số lớp	Số HS	Phân tuyển TS năm học 2020 - 2021			Lớp 1			Số lớp		Số HS	
										Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp				Số HS
											Tổng số	KT1	KT khác						
11	Nguyễn Trãi	51	51	2718	10	522	52	10	522	Khương Trung	518	425	93	10	45	450	51	2646	
12	Khương Mai	39	37	2115	9	470	52	6	341	Khương Mai	503	450	53	9	45	405	40	2179	Kết thúc TS, trường b/c p/a tổ chức d.học năm học 2020-2021
13	Phương Liệt	31	31	1604	6	308	51	7	298	Phương Liệt	352	306	46	7	45	315	31	1621	
Tổng công lập		464	437	23710	97	5029	52	80	4302		6041	4759	1282	105	44	4704	462	24112	
14	Brendon	18	16	329	4	78	20	2	46	Không quy định khu vực TS				4	24	96	18	379	
15	Ngôi Sao Hà Nội	43	43	1526	7	252	36	8	290					6	30	180	43	1416	Tuyển bổ sung 01 lớp Hai, 01 lớp Ba
16	Vietschool Pandora	45	10	187	7	141	20							8	30	240	20	427	Tuyển bổ sung 01 lớp Ba, 01 lớp Bốn
Tổng tư thực		106	69	2042	18	471	26	10	336					18	29	516	81	2222	
Toàn quận		570	506	25752	115	5500	48	90	4638		6041	4759	1282	123	42	5220	543	26334	

Thanh Xuân, ngày 17 tháng 6 năm 2020



TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Gia Hữu

SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
Năm học 2020 - 2021

TT	Trường THCS	Số phòng học	Số HS năm học 2019-2020		HS lớp 6, 2019-2020		HS lớp 9, 2019-2020		Tuyển sinh năm học 2020 - 2021					Toàn trường		Ghi chú		
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp	Số HS		Số lớp	Số HS
										Tổng số	KT1	KT khác						
1	Việt - An	41	39	1995	10	562	8	391	Thanh Xuân Bắc	553	498	55	10	45	450	41	2054	Kết thúc TS, trường b/c p/a tổ chức d.học năm học 2020-2021
2	Thanh Xuân Nam	28	19	822	5	233	5	228	Thanh Xuân Nam, Hạ Đình, Tân Triều giáp ranh	192	157	35	6	45	270	20	864	
3	Nguyễn Lân	15	10	396	4	131	0	0	Thanh Xuân Nam, Tân Triều giáp ranh				5	45	225	15	621	
4	Hạ Đình	12	12	406	3	115	3	86	Hạ Đình	237	183	54	3	45	135	12	455	
5	Phan Đình Giót	35	35	1638	8	419	8	346	Thượng Đình	485	335	150	9	45	405	36	1697	Kết thúc TS, trường b/c p/a tổ chức d.học năm học 2020-2021
6	Nhân Chính	22	22	999	6	296	5	213	Nhân Chính	692	514	178	6	45	270	23	1056	KT1 phường NC đi học tư thực và quận khác nhiều
7	Nguyễn Trãi	36	34	1616	9	462	8	312	Khương Trung	510	418	92	9	45	405	35	1709	
8	Khương Đình	31	28	1434	9	451	5	263	Khương Đình	511	398	113	8	45	360	31	1531	

TT	Trường THCS	Số phòng học	Số HS năm học 2019-2020		HS lớp 6, 2019-2020		HS lớp 9, 2019-2020		Tuyển sinh năm học 2020 - 2021					Toàn trường		Ghi chú		
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Phường	Phân tuyển TS năm học 2020 - 2021			Số lớp 6				Số lớp	Số HS
										Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp	Số HS			
										Tổng số	KT1	KT khác						
9	Kim Giang	32	28	1367	8	392	6	285	Kim Giang	566	437	129	10	45	450	32	1532	
10	Khuong Mai	27	24	1053	7	339	5	194	Khuong Mai	411	378	33	8	45	360	27	1219	
11	Phuong Liet	22	22	1001	6	274	5	195	Phuong Liet	317	272	45	6	45	270	23	1076	
12	Thanh Xuân Trung	22	15	674	8	363	1	23	Thanh Xuân Trung	552	412	140	8	45	360	22	1011	
13	Thanh Xuân	32	30	1094	7	243	4	158	Không phân tuyển				2	25	50	32	1186	Gộp 11 lớp khối 8 thành 10 lớp.
												5	40	200				
Tổng công lập		355	318	14495	90	4280	63	2694		5026	4002	1024	95	44	4210	349	16011	
14	Archimedes Academy	45	43	1213	12	314	9	224	Không phân tuyển				10	32	320	44	1309	
15	Đào Duy Từ	15	7	148	2	36	2	56					5	30	150	10	242	
16	Ngôi Sao Hà Nội	25	25	889	7	221	6	192					6	34	204	25	901	
17	Hồ Xuân Hương	12	2	33	1	8							3	25	75	5	108	
Tổng tư thực		97	77	2283	22	579	17	472					24	31	749	84	2560	
Toàn quận		452	395	16778	112	4859	80	3166		5026	4002	1024	119	42	4959	433	18571	

Thanh Xuân, ngày 17 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Gia Hữu